

Số: /BC-UBND

Hòa Tân Tây, ngày 13 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC năm 2023

Kính gửi: Văn phòng HĐND & UBND huyện Tây Hòa

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Huyện ủy, Chính quyền huyện về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC. UBND xã báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

UBND xã quán triệt và triển khai nội dung Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 02/2017 ngày 31/10/2017 đến từng bộ phận có liên quan. Ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND xã về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, để thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 tại UBND xã.

2. Về công bố, công khai TTHC

- Chỉ đạo công chức Văn phòng- Thống kê là cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC thực hiện tổ chức niêm yết công khai các danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết TTHC được kịp thời.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa của UBND xã: 32 lĩnh vực, gồm 115 thủ tục hành chính và 06 lĩnh vực với 30 TTHC liên thông (theo quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Phú Yên).

- Công khai TTHC lĩnh vực quân sự theo Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Phú Yên V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Hình thức công khai: Công khai tại bảng niêm yết đúng theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 21/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và truyền truyền qua hệ thống Đài truyền thanh.

- Duy trì niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các thủ tục hành chính tại bảng niêm yết bộ phận “một cửa” và đặt hòm thư góp ý tại UBND xã.

3. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm Quyết định số 21/2019/QĐ- UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, trễ hạn trên địa bàn tỉnh Phú Yên; kết quả, trong quý không có cán bộ, công chức gây khó khăn, phiền hà hoặc chậm trễ trong giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân, dẫn đến phải xin lỗi.

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC năm 2023 (Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023): 2.319 hồ sơ. Kết quả giải quyết TTHC: Hồ sơ đã giải quyết 2.318 hồ sơ, hồ sơ đang giải quyết 01 hồ sơ. Trong đó: Hồ sơ đã giải quyết trước hạn: 2.299 hồ sơ, hồ sơ giải quyết đúng thời hạn: 14 hồ sơ, hồ sơ chưa đến hạn: 01 hồ sơ, hồ sơ trả lại: 05 hồ sơ, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

(Có bảng thống kê kèm theo)

- Về số lượng thủ tục hành chính và kết quả thực hiện “4 tại chỗ” tại bộ phận một cửa của địa phương *(có phụ lục tổng hợp kèm theo)*.

- Duy trì tốt việc đăng nhập, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Phú Yên.

3. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Thực hiện Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Trong quý, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân liên quan đến các quy định giải quyết thủ tục hành chính *(Có phụ lục đính kèm)*.

4. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

UBND xã chỉ đạo bộ phận văn hóa – thông tin, đài truyền thanh cùng với bộ phận Văn phòng thống kê UBND xã tăng cường viết tin, bài, xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trên đài truyền thanh xã.

+ Tổ chức niêm yết, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” tại UBND xã.

5. Công tác đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo quyết định 1435/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Phú Yên.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung kết quả công tác kiểm soát TTHC trong quý 3/2023, đạt được những kết quả nổi bật. Công tác chỉ đạo, điều hành kiểm soát TTHC tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác rà soát văn bản được lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là việc kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Đã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ các danh mục TTHC giải quyết thuộc thẩm quyền của UBND xã tại bộ phận “Một cửa” xã, đảm bảo kịp thời, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đến giải quyết hồ sơ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và báo cáo các công việc khác đã được giao nhiệm vụ tại các văn bản chỉ đạo của UBND huyện về công tác kiểm soát TTHC.

2. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại UBND xã; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Đăng ký danh mục rà soát, đánh giá TTHC năm 2024. Thực hiện rà soát TTHC theo danh mục đã đăng ký, báo cáo UBND huyện các bất cập, vướng mắc (nếu có) để xem xét đề nghị sửa đổi, bổ sung.

4. Tiếp tục đôn đốc, thực hiện quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua cổng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh Phú Yên; thực hiện

5. Tổ chức rà soát, niêm yết công khai kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại bộ phận “Một cửa”.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan. Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng cổng dịch vụ công để thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích để giảm giấy tờ, thời gian đi lại và tiết kiệm chi phí góp phần tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4.

7. Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện tốt công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

8. Duy trì tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về quy định thủ tục hành chính.

9. Duy trì việc lấy phiếu đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Phú Yên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- Các thành viên UBND xã;
- Bộ phận Một cửa UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Kim Hoàng

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẠI UBND XÃ HÒA TÂN TÂY**

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

Kỳ báo cáo: Năm 2023
Từ ngày: 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023

Đơn vị báo cáo: UBND xã Hòa
Tân Tây
Đơn vị nhận báo cáo: UBND
huyện Tây Hòa

STT	Lĩnh vực, giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Ghi chú (Trả lại)
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ BCCI									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	7	0	7	0	7	7	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực hộ tịch	394	394	0	0	394	381	13	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực đất đai cấp huyện	151	0	148	03	148	148	0	0	0	0	0	03
4	Lĩnh vực đất đai cấp tỉnh	22	0	22	0	19	19	0	0	01	01	0	02
5	Lĩnh vực chứng thực	1.002	956	46	0	1.002	1.001	01	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực bảo trợ xã hội cấp huyện	90	23	67	0	90	90	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Giảm nghèo	584	584	0	0	584	584	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	2.319	1.958	358	03	2.313	2.299	14	0	01	01	0	05

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH
CHÍNH TẠI UBND XÃ HÒA TÂN TÂY**

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023)

Đơn vị báo cáo: UBND xã Hòa Tân Tây
Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Tây
Hòa

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN						Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai		
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số		Hành vi hành chính	Quy định hành chính
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3) (4)+(5) (6)+(7)	4	5	6	7	(8)= (9)+(10) (11)+(12)	9	10	11	12	(13)= (14)+(15)	14	15	16
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Trong năm 2023 không có phản ánh kiến nghị.

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN "4 TẠI CHỖ" TẠI BỘ
PHẬN MỘT CỬA CỦA UBND XÃ HÒA TÂN TÂY**

Kỳ báo cáo: Năm 2023

Từ ngày: 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023

Đơn vị báo cáo: UBND xã Hòa Tân Tây

Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện Tây Hòa

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMT, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
01	Lĩnh vực hộ tịch	16			16	16			16	16			16
02	Lĩnh vực chứng thực	11			11	11			11	10			10
03	Lĩnh vực hòa giải cơ sở	4			4	4			4				
04	Lĩnh vực nuôi con nuôi	2			2	2			2				
05	Lĩnh vực phổ biến GDPL	2			2	2			2				
06	Lĩnh vực bồi thường NN	1			1	1			1				
07	Lĩnh vực thể dục thể thao	1			1	1			1				
08	Lĩnh vực văn hóa	3			3	3			3				
09	Lĩnh vực thư viện	3			3	3			3	3			3

10	Lĩnh vực môi trường	1			1	1			1				
11	Lĩnh vực đất đai	1			1	1			1				
12	Lĩnh vực dân số	1			1	1			1				
13	Lĩnh vực giáo dục và ĐT	5			5	5			5				
14	Lĩnh vực thi đua-KT	5			5	5			5				
15	Lĩnh vực tôn giáo	10			10	10			10				
16	Lĩnh vực người có công	2			2	2			2				
17	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	5			5	5			5				
18	Lĩnh vực phòng chống TNXH	2			2	2			2				
19	Lĩnh vực tiếp công dân	1			1	1			1				
20	Lĩnh vực phòng chống tham nhũng	5			5	5			5				
21	Lĩnh vực xử lý đơn	1			1	1			1				
22	Lĩnh vực khiếu nại	1			1	1			1				
23	Lĩnh vực chính quyền địa phương	1			1	1			1				
24	Lĩnh vực đường thủy nội địa	9			9	9			9				
25	Lĩnh vực tổ cáo	1			1	1			1				
26	Lĩnh vực trẻ em	6			6	6			6				
27	Lĩnh vực giảm nghèo	4			4	4			4				

28	Lĩnh vực thủy lợi	3			3	3			3			
29	Lĩnh vực Trồng trọt	1			1	1			1			
30	Lĩnh vực phòng chống thiên tai	5			5	5			5			
31	Lĩnh vực Khoa học Công nghệ và môi trường	1			1	1			1			
32	Lĩnh vực nông nghiệp	1			1	1			1			
Tổng cộng		115			115	115			115	29		29

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ

STT	Lĩnh vực	Số lượng TTHC	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4
01	Lĩnh vực hộ tịch	8	50
02	Lĩnh vực chứng thực	8	72.73
TỔNG CỘNG		16	

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA UBND XÃ HÒA TÂN TÂY**

Đơn vị báo cáo:
UBND xã Hòa Tân
Tây
**Đơn vị nhận báo
cáo:**
UBND huyện Tây
Hòa

Ban hành theo Thông tư số 02/2020/TT-
VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng
Chính phủ.

Kỳ báo cáo: Năm 2023

(Từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023)

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với công dịch vụ công quốc gia (có=1, không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	CẤP XÃ							
	Lĩnh vực hộ tịch							
1	Đăng ký khai sinh	x	x	86				1
2	Đăng ký kết hôn	x	x	76				1
3	Đăng ký lại kết hôn	x	x	1				1
4	Đăng ký khai tử	x	x	42				1
5	Đăng ký lại khai sinh	x	x	13				1
6	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	x	x	7				1
7	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân				x	x	113	1

8	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch				x	x	56	1
II	Lĩnh vực chứng thực							
1	Chứng thực bản sao từ bản chính	x	x	862				1
2	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	x	x	31				1
3	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	x	x	43				1
4	Chứng thực di chúc	x	x	1				1
5	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	x	x	11				1
6	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	x	x	4				1
7	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	x	x	1				1
8	Cấp bản sao từ sổ gốc				x	x	3	1
III	Lĩnh vực Giảm nghèo							
1.	Công nhận hộ gia đình có mức sống trung bình	x	x	584				1
	Tổng cộng			1.762			172	17